

Bản án số: 223/2020/HS- ST

Ngày: 28- 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiễn
2. Ông Lê Minh Thơm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:*

Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2020/HSST ngày 03/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/QĐXXST-HS ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN Th, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Bản KN, xã CH, huyện QC, Nghệ An; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Vi Thị T; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không. Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/10/2020 đến ngày 21/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Th: Ông Nguyễn Văn H luật sư thuộc Văn phòng luật sư HL và Cộng sự, đoàn luật sư thành phố Hà Nội- Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Đỗ Thị Nh, sinh ngày 17/10/2004; Trú tại: GC, TV, YM, Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa

Người đại diện hợp pháp cho chị Nh: Ông Đỗ Quốc T, sinh năm 1985, bà Đào Thị D, sinh năm 1989; Cùng trú tại: GC, TV, YM, Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị D, sinh năm 1989; Trú tại: GC, TV, YM, Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 50 ngày 12/10/2020, tại khu vực: Thôn 4, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội, Công an xã ĐX, huyện GL phối hợp với quần chúng nhân dân bắt quả tang Hoàng Văn Th, sinh 1992; trú tại: Bản KN, xã CH, huyện QC, Nghệ An đang có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen 12V1-010-68 của chị Đỗ Thị Nh. Công an xã ĐX, huyện GL lập biên bản bắt người phạm tội của tang và đưa đối tượng cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ Hoàng Văn Th: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 12V1-010-68, số khung: RLCS5C640CJ7750, số máy: 5C647750 đã qua sử dụng .

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 205/KL-HĐĐG ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện GL kết luận: 01 (một) chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 12V1-010-68, số khung: RLCS5C640CJ7750, số máy: 5C647750, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, bị can Hoàng Văn Th khai nhận: Khoảng 8 giờ 30 ngày 12/10/2020, Th đang đi bộ về nhà trọ tại: Thôn 4, xã ĐX, huyện GL, Hà Nội thì phát hiện thấy ngoài cổng phòng trọ dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 12V1-010-68 của chị Đỗ Thị Nh, sinh năm 2004 (ở GC, TV, YM, Hưng Yên) chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa điện, xe không khóa cổ, khóa càng. Th quan sát thấy không có người trông giữ nên nảy sinh trộm cắp chiếc xe máy trên. Th đi đến chiếc xe máy ngồi lên xe mở khóa điện phóng xe bỏ chạy đúng lúc đó chị Nh đi từ phòng trọ ra phát hiện hô hoán cùng quần chúng nhân dân đuổi bắt. Khi Th chạy được khoảng 100m thì vào ngõ cụt nên bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng. Lời khai nhận của bị can phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 12V1-010-68, số khung: RLCS5C640CJ7750, số máy: 5C647750. Qua xác minh thuộc sở hữu của chị Đào Thị D. Chị D cho chị Đỗ Thị Nh mượn để đi lại. Ngày 18/11/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị D. Chị D đã nhận lại chiếc xe máy trên không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 212/CT-VKSGL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Hoàng Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn Th từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

- Về dân sự: Không phải giải quyết

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Th đề nghị:

- Nhất trí về tội danh, điều luật viện dẫn khi luận tội của đại diện Viện kiểm sát

- Không nhất trí với đề xuất áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo với các lý do: Bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng; không khai báo với chính quyền địa phương khi đi khỏi nơi cư trú vì bị cáo đang đi xin việc làm, chưa có việc làm ổn định nên chưa thể đăng ký tạm trú tại nơi làm việc được. Bị cáo vẫn cư trú tại địa phương của mình nên chưa khai báo tạm vắng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không biết bị hại là trẻ em nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội với người dưới 16 tuổi.

Đề nghị HĐXX áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ với đề nghị của đại diện VKS: Do bị bắt quả tang nên hậu quả đã được ngăn chặn; trình độ học vấn của bị cáo thấp; bị cáo là người dân tộc thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX có thể áp dụng hình phạt thỏa đáng cho bị cáo sớm trở về xã hội.

*Đại diện VKS tranh luận: Do bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra đã áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 119 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Th khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng

của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 9 giờ 30 ngày 12/10/2019, tại Thôn 4, ĐX, GL, Hà Nội bị cáo Hoàng Văn Th đã có hành vi trộm xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 12V1-010-68, số khung: RLCS5C640CJ7750, số máy: 5C647750 có giá trị 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) của chị Đỗ Thị Nh thì bị Công an huyện GL phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để trộm cắp tài sản gây tâm lý bất an về an ninh, trật tự trong nhân dân. Bị cáo và người bị hại lại ở chung khu trọ nên không có sự cảnh giác, bị cáo đã lợi dụng điều đó để thực hiện hành vi phạm tội. Khi bị cáo trộm cắp xe máy của chị Nh, khi đó chị Nh chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo phạm tội với người dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có tình tiết tăng nặng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Về dân sự: Chị Đỗ Thị Nh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo là người thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

[8] Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không phụ thuộc vào ý thức chủ quan của bị cáo có nhận biết được hay không nhận biết được người bị xâm hại là trẻ em hay không. Các lời khai của bị cáo xác định đi khỏi địa phương từ tháng 8/2020 không trình báo chính quyền, không có nơi cư trú cố định là căn cứ để Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Hoàng Văn Th** phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn Th 07 (bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện GL
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh